TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2018
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Thành**
2. Bà **Đoàn Thị Thoa**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*
Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** sinh năm: 1990
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh **Mai Hoàng C** sinh năm: 1987
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang

(Chị H có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Mai Hoàng C tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2011 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên ăn nhậu về đánh chị, không quan tâm chăm sóc vợ con, đặc biệt vào tháng 5 năm 2017 anh C lấy dao đòi cắt cổ chị. Vì sợ anh C tiếp tục đánh chị gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe nên chị về cha mẹ ruột chị sống từ ngày 02 tháng 02 năm 2018 cho đến nay, chị và anh C cũng không có trao đổi hàn gắn tình cảm với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: chị và anh C có 02 con chung tên Mai Hoàng H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012 và Mai Ngọc L, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2014 hiện đang sống với chị.

Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Hoàng C đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh C không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh C đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Hoàng C tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2011 đến ngày 29 tháng 01 năm 2013 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống theo chị H trình bày đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu về đánh chị, không quan tâm chăm sóc vợ con, đặc biệt vào tháng 05 năm 2017 anh C dùng dao đòi giết chị. Mâu thuẫn kéo dài đến ngày 02 tháng 02 năm 2018 thì chị và anh C không còn chung sống với nhau, không có hàn gắn tình cảm. Còn anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H chứng tỏ anh C không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H ly hôn với anh C là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung tên Mai Hoàng H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012 và Mai Ngọc L, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2014 hiện đang sống với chị H. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Anh C vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung. Xét thấy cháu H và cháu L hiện đang sống với chị H đã lâu dài và ổn định, cần tránh sự xáo trộn cuộc sống của hai cháu. Do đó giao hai cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Mai Hoàng C.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 02 con chung tên Mai Hoàng H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012 và Mai Ngọc L, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Mai Hoàng C do chị H không yêu cầu.

- Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh C.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 08242 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh C thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 201.....
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông.....
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp xin ly hôn" giữa:
1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương sinh năm: 1990
Địa chỉ: tổ 31, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh Mai Hoàng Chương sinh năm: 1987
Địa chỉ: tổ 32, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương và anh Mai Hoàng Chương.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 02 con chung tên Mai Hoàng Huy, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2012 và Mai Ngọc Lam, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Hương trực tiếp nuôi dưỡng.
- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Mai Hoàng Chương do chị Hương không yêu cầu.

Anh Chương được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh Chương lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Hương có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh Chương.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 08242 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè; chị Hương đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hương được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh Chương thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ…..phút, ngày……tháng……năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**